

THỰC HÀNH ĐỂ THÍCH NGHI VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN GIỮA CÁC DÂN TỘC BẢN ĐỊA KHU VỰC 2, PHÍA BẮC PHILIPPINE

Pgs.ts. Manuel S.Tan JD
Đại học Tổng hợp Cagayan
Thành phố Tuguegarao, Cagayan
Tháng 2 năm 2014



Nghiên cứu được tài trợ bởi Viện Đào tạo Nông nghiệp
- Bộ Nông nghiệp



MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Để ghi lại những hiểu biết, các hệ thống và thực tiễn liên quan đến nông nghiệp, thủy sản và quản lý tài nguyên thiên nhiên của người bản địa trong điều kiện thời tiết cực đoan (như lũ lụt, hạn hán...)



PHƯƠNG PHÁP

1. Phương pháp tham vấn người dân (FPIC) thông qua các buổi tham vấn với các thành viên trong bộ lạc.
2. Thu thập dữ liệu từ các thông tin chính thông qua Tập trung thảo luận nhóm(FGD).
3. Xác thực tính hợp lệ của các kết quả tìm kiếm khi tham vấn tại chỗ người dân địa phương.
4. Phân tích dữ liệu được sử dụng phương pháp thống kê mô tả và số liệu hiệu suất có liên quan (định tính và định lượng)



THU THẬP DỮ LIỆU

- Cây trồng - cây trồng chủ lực, luân phiên trồng theo mùa...
- Công nghệ canh tác - quản lý sản xuất, sau thu hoạch, tập quán canh tác hữu cơ...
- Thực hành về thủy sản
- Thực hành quản lý và bảo vệ môi trường



KHU VỰC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỘ BAO PHỦ

Trong số 24 nhóm người bản địa ở thung lũng Cagayan, 17 nhóm đồng ý tham gia nghiên cứu

Tỉnh	Nhóm người bản địa	Tỉnh	Nhóm người bản địa
Batanes (1)	Ivatan	Nueva Vizcaya (7)	Ayangan
Cagayan (5)	Agta	Bugkalot	
	Applai		Gaddang
	Ibatan		Ibaloi
	Itawes		Isinai
Isabela (4)	Malaueg		I'wak
	Calinga		Kalanguya
	Ibanag		
	Kankanaey		
Yogad			



NHÓM NGƯỜI BẢN ĐỊA Ở THUNG LŨNG CAGAYAN (Khu vực 2)



Aetas với sản phẩm mây của họ



Applai logpuller



Ayangan với cơ sở làm than



Phương tiện giao thông kém
của Ibatans của Babuyan
Claro



Khu vực Kaingin của Itawes



Vườn sườn núi Bugkalot



Cua dừa ở Ibatans, Batanes



Isiniais ở Domang, Dupax del Sur



Kết quả

1. Hầu hết họ đã từ bỏ hệ thống canh tác truyền thống của họ và đã chuyển sang chăn nuôi thương mại (hệ thống thâm canh), nơi họ tối đa hóa sản xuất trong khi thời tiết tốt. Bằng cách này, họ xây dựng một cỗ phiếu đệm để chuẩn bị sẵn sàng khi hạn hán và lũ lụt đến. Trong quá trình này, họ không làm giảm nhẹ được sự biến đổi khí hậu mà làm cho nó tồi tệ hơn. Nhưng đây là cách họ đang áp dụng để biến đổi khí hậu



Kết quả

Để minh họa, trong số 17 nhóm dân bản địa, có 11 nhóm thể hiện sự phụ thuộc nặng nề vào cơ giới hóa nông nghiệp và việc sử dụng đầu vào nông nghiệp thương mại. Độc canh chiếm ưu thế với một trong hai cây trồng chính là lúa hoặc ngô. Năng suất nông nghiệp cao, trung bình là 100-120 khối mỗi ha.

1.1 Một số tính năng nổi bật :

- Tổ chức hợp tác mạnh mẽ và tiến bộ của

Kankanaeys



Kết quả

- Nhiều loại thuốc thảo dược và thuốc trừ sâu của Bugkalots.
- Xen các loại rau với gạo của Ibalois.

1.2 Vấn đề định kỳ:

Đất cho mướn

- Cạn kiệt nước ngầm
- Không có công trình thủy lợi
- Cơ sở hạ tầng nghèo



Kết quả

2. Sáu nhóm (6) còn lại là về mặt địa lý bị cô lập và không thể tiếp cận. Họ phần lớn giữ nguyên vẹn các biện pháp nuôi cá và canh tác cũ.

2.1 Đối với 2 xã hải đảo:

- Ivatan (Batanes) có sản xuất dư thừa gốc cây trồng nhưng không có thị trường
- Ibatans (Babuyan Claro) có ngư trường đánh bắt cá rất phong phú và dồi dào nhưng không có thị trường đầu ra do bất khả tiếp cận.



Kết quả

2.2 Trong ba nhóm tìm thấy của các cộng đồng miền núi:

Có tiềm năng mạnh mẽ để tăng sản lượng nhưng cơ sở hạ tầng rất nghèo

Khu vực sản xuất cao lớn nhưng đầu vào sản xuất không đủ



Kết quả

2.3 Agtas là nhóm dân bản địa hiệu quả nhất trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu với việc sử dụng tối thiểu của nhiên liệu hóa thạch và các đầu vào nông nghiệp thương mại. Cũng sản xuất ít nhất trong tất cả các nhóm.



Kết quả

3. Tất cả các nhóm dân bản địa chỉ thích ứng với môi trường một cách thân thiện, giảm nhẹ biến đổi khí hậu và thích ứng nông nghiệp nếu như các nguyên liệu đầu vào cho nông trại hữu cơ tương ứng với hiệu quả kinh tế.



Các chính sách hướng dẫn để nâng cao sự thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

1. Chiến lược phát triển với quy mô rộng, vận động mạnh mẽ hơn về nông nghiệp và thực phẩm hữu cơ với sự hỗ trợ về kỹ thuật, phát triển thị trường, hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng và hỗ trợ để cải thiện song song với nông nghiệp phi hữu cơ.
2. Tăng cường nỗ lực nghiên cứu và phát triển theo hướng sản xuất đầu vào nông nghiệp (ví dụ như phân bón, thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ) với dấu vết carbon ít hơn (tức là hữu cơ hay lai), hiệu quả được đánh giá tương đương hoặc xấp xỉ với loại hình thương mại đầu vào nông nghiệp;



Các chính sách hướng dẫn để nâng cao sự thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

3. Vận động tích cực cho việc sử dụng máy móc nông nghiệp bằng nhiên liệu.
4. Nghiên cứu và phát triển về việc xử lý các loại cây trồng và lúa để cải thiện vị ngon và hương vị gạo và các mặt hàng chủ lực khác;
5. Khuyến khích việc sử dụng phân xanh, cây sâu rễ, liên canh, hỗn hợp giống và sử dụng thức ăn công nghiệp và chất thải hữu cơ thành phố.



Các chính sách hướng dẫn để nâng cao sự thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

6. Cho phép người dân sống ở các đảo khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản của họ bằng cách cung cấp các cơ sở và bí quyết về đánh bắt cá biển sâu.
7. Thực thi nghiêm ngặt “log ban” ở những nơi mà “kaingin” hoặc việc du canh du cư vẫn tiếp tục.



Trân trọng cảm ơn

